



HÁN NGỮ MSUTONG 速通汉语

EXPRESSWAY TO CHINESE

Đồng chủ biên

许金生 Hứa Kim Sinh
胡文华 Hồ Văn Hoa
吴中伟 Ngô Trung Vỹ

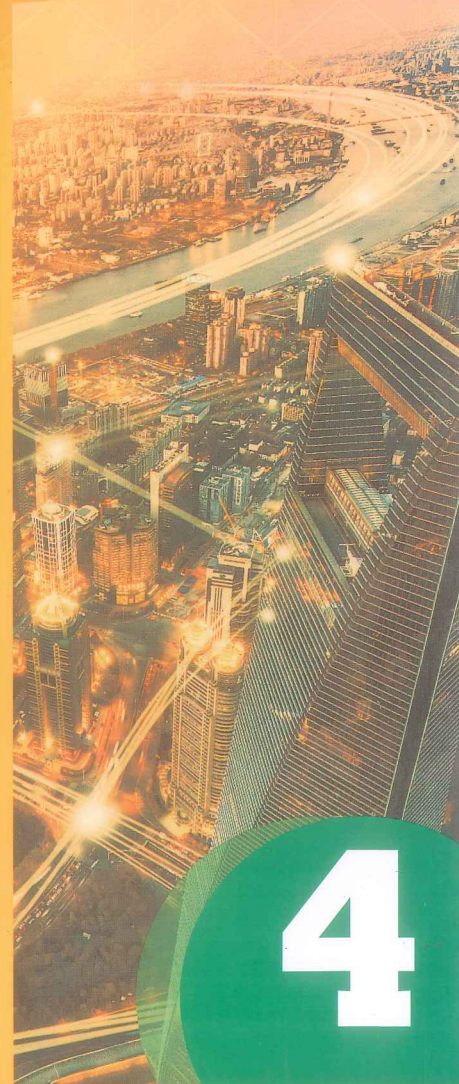
Biên soạn

许金生 Hứa Kim Sinh
许静 Hứa Tịnh

Nhóm dịch giả

Nguyễn Hoàng Anh
Nguyễn Thị Thu Hằng
Nguyễn Phước Lộc
Trần Thị Thanh Mai
Đỗ Hồng Thanh

SƠ CẤP



4



北京语言大学出版社
BEIJING LANGUAGE AND CULTURE
UNIVERSITY PRESS

NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC NGÔN NGỮ BẮC KINH

HÁN NGỮ MSUTONG 速通汉语

EXPRESSWAY TO CHINESE

Đồng chủ biên

许金生 Hứa Kim Sinh
胡文华 Hồ Văn Hoa
吴中伟 Ngô Trung Vỹ

Biên soạn

许金生 Hứa Kim Sinh
许静 Hứa Tịnh

Nhóm dịch giả

Nguyễn Hoàng Anh
Nguyễn Thị Thu Hằng
Nguyễn Phước Lộc
Trần Thị Thanh Mai
Đỗ Hồng Thanh

SƠ CẤP

4

Lời nói đầu

Như chúng ta đã biết, xu hướng học Hán ngữ đã trở thành một trào lưu có sức hút mạnh mẽ trong các ngôn ngữ lớn hiện nay. Dù tham gia học tập tại các trường đào tạo ngoại ngữ chuyên ngành, các trung tâm giảng dạy ngôn ngữ hay tự học ở nhà, thì đối với người học, khi bắt đầu hành trình chinh phục một ngôn ngữ mới, giáo trình vẫn luôn là công cụ rất quan trọng, có ý nghĩa quyết định đối với hiệu quả học tập. Hiện nay, người dạy và người học Hán ngữ tại Việt Nam rất cần một bộ giáo trình được đổi mới về triết lý giảng dạy ngôn ngữ; tăng cường tính công năng; cập nhật và theo sát hơn sự vận động cùng thời gian của ngôn ngữ; vừa có thể phù hợp nhiều đối tượng học song vẫn phải đảm bảo những tiêu chuẩn về chuyên môn để học đúng và hiệu quả. Điều này đang là vấn đề cấp bách trong bối cảnh giao lưu văn hóa cùng thế giới đang chuyển mình ngày càng mạnh mẽ như hiện nay. Bộ giáo trình HÁN NGỮ MSUTONG được biên soạn, biên dịch và đưa về phát hành tại Việt Nam theo định hướng trên.

Giáo trình MSUTONG có đầy đủ ưu thế để trở thành bộ giáo trình đi đầu trong dạy học Hán ngữ hiện nay. Được biên soạn bởi các giáo sư đầu ngành Giáo dục Hán ngữ của trường Đại học Phúc Đán cùng sự bảo trợ chuyên môn của Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, Trung Quốc và được chuyển ngữ, biên dịch bởi các giảng viên giàu kinh nghiệm tại các trường Đại học Việt Nam, giáo trình MSUTONG được xây dựng theo tiêu chuẩn kiến thức về ngôn ngữ học, tuân thủ các nguyên tắc cơ bản trong biên soạn giáo trình Hán ngữ như một ngôn ngữ thứ hai và đồng hành cùng xu thế phát triển của biên soạn giáo trình Hán ngữ nói chung.

Trong các bộ giáo trình Hán ngữ mới biên soạn giai đoạn gần đây, MSUTONG là bộ giáo trình đáp ứng tốt mục tiêu đảm bảo người học có thể vận dụng kiến thức ngôn ngữ học được để thực hiện một mục đích giao tiếp liên quan ngay sau mỗi buổi học, đồng thời hình thành kỹ năng sử dụng ngôn ngữ toàn diện thông qua chuỗi hoạt động dạy và học tích hợp cả bốn kỹ năng nghe – nói – đọc – viết trong một buổi học. Bộ giáo trình MSUTONG có chuỗi chủ đề nội dung gần gũi thiết thực; từ vựng mới mẻ cập nhật; kiến thức ngữ pháp dễ hiểu mà hệ thống; thiết kế bài tập đa dạng và thể hiện rõ tính mục tiêu dạy học thông qua từng yêu cầu cụ thể, đáp ứng đầy đủ bốn nguyên tắc biên soạn giáo trình phổ biến như tính hữu dụng, tính khoa học, tính mục tiêu và tính thú vị. Bộ giáo trình MSUTONG cũng có cách triển khai bài học qua nhiều hoạt động gần gũi thực tế, dễ thực hiện, hình thức phong phú, tính hiệu quả cao, không chỉ phù hợp với các lớp học có người dạy và người học theo mô hình học tập thông thường, mà còn hữu hiệu để tự nghiên cứu, tự học.

Bộ giáo trình gồm 12 quyển 3 cấp độ: Sơ cấp, Trung cấp và Cao cấp; mỗi cấp độ 4 quyển. Các cấp độ này vừa liên kết mật thiết với nhau, vừa có tính độc lập nhất định nên người dùng căn cứ vào nhu cầu và trình độ đầu vào khác nhau, có thể sử dụng cả bộ giáo trình hoặc sử dụng riêng biệt từng quyển.

Các cấp độ của bộ giáo trình có tiêu chuẩn đầu ra theo tham chiếu HSK như sau:

Giáo trình MSutong	Sơ cấp		Trung cấp		Cao cấp	
	Quyển 1 - 2	Quyển 3 - 4	Quyển 5 - 6	Quyển 7 - 8	Quyển 9 - 10	Quyển 11 - 12
Trình độ HSK tương ứng	Cấp 1-3		Cấp 4		Cấp 5	

Trước khi xuất bản, bộ giáo trình này đã được dạy thử nghiệm tại Chương trình học hè của Học viện Giao lưu Văn hoá Quốc tế thuộc Đại học Phúc Đán và đã bổ sung chỉnh sửa theo các góp ý sau thử nghiệm.

Đồng thời khi chuyển ngữ về Việt Nam, đội ngũ biên dịch đã dày công để Việt hóa giáo trình sao cho phù hợp nhất với khả năng tiếp nhận của người học Việt Nam, được Nhà sách Bác Nhã chắt chiu chỉnh lí, những mong khi đến tay quý bạn đọc, là các thầy cô, các bạn học viên và độc giả yêu thích Hán ngữ, bộ sách sẽ không chỉ là công cụ giảng dạy và học tập, mà còn là người bạn đồng hành quý giá trên con đường chinh phục Hán ngữ của mọi người. Song với tinh thần cầu thị, chúng tôi vẫn mong được nhận những phản hồi, góp ý từ quý độc giả, để hoàn thiện giáo trình hơn trong những lần tái bản tiếp theo!

Bộ giáo trình do 3 chuyên gia ngôn ngữ đầu ngành của Đại học Phúc Đán cũng như của ngành ngôn ngữ học Trung Quốc hợp tác biên soạn. Phân công cụ thể như sau:

GS.TS. Hứa Kim Sinh, biên soạn các quyển sơ cấp 1 - 4

PGS.TS. Hồ Văn Hoa, biên soạn các quyển trung cấp 5 - 8

GS.TS. Ngô Trung Vĩ, biên soạn các quyển cao cấp 9 - 12

Bộ giáo trình được biên dịch bởi các chuyên gia Hán ngữ đầu ngành và các giảng viên giàu kinh nghiệm tại các trường Đại học nổi tiếng của Việt Nam như:

PGS.TS. Nguyễn Hoàng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội.

ThS. Nguyễn Thị Thu Hằng, Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, Thành phố Hồ Chí Minh

TS. Nguyễn Phước Lộc, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

TS. Trần Thị Thanh Mai, Trường Đại học Hà Nội

TS. Đỗ Hồng Thanh, Trường Đại học Hà Nội

Nhà sách Bác Nhã

Hướng dẫn sử dụng

Giáo trình **Hán ngữ MSutong** – quyển 4, có sự liên thông chặt chẽ với quyển 3, dành cho người học đã nắm vững khoảng 600 từ vựng và các kiến thức ngữ pháp cơ bản của tiếng Hán.

Giáo trình gồm 10 bài, nếu thời lượng học mỗi ngày là 3-4 tiết thì trong hai tuần có thể hoàn thành. Dưới đây là các nội dung cụ thể và hướng dẫn sử dụng giáo trình.

Bộ cục tổng thể

Giáo trình được sử dụng với phương thức dạy học tổng hợp ở giai đoạn sơ cấp. Trong đó ưu tiên rèn luyện kỹ năng nghe nói và năng lực giao tiếp trực tiếp. Kỹ năng đọc viết cũng được quan tâm trong quá trình sử dụng giáo trình.

Ý tưởng biên soạn giáo trình là lấy việc hoàn thành nhiệm vụ và hoạt động giao tiếp làm phương thức rèn luyện kỹ năng, thông qua các hoạt động được thiết kế từ dễ đến khó từng bước hoàn thành mục tiêu dạy học. Các hoạt động dạy học được sắp xếp theo trình tự thực hiện nhiệm vụ từ tiếp thu kiến thức ngôn ngữ đến sản sinh lời nói. Mỗi bài học, sau phần giới thiệu trọng điểm ngôn ngữ đều có các hoạt động giao tiếp từ mô phỏng đến bán tự do và tự do, giúp người học đạt dần đến mục tiêu học tập. Nhờ đó người học có thể nắm vững các trọng điểm ngôn ngữ và những cụm từ thường gặp một cách toàn diện. Đồng thời thông qua hoạt động tương tác liên tục, người học sử dụng được các từ ngữ đơn giản để hoàn thành các bài tập giao tiếp cơ bản.

Người dạy hoàn toàn có thể dựa vào trình tự nội dung trong giáo trình để thiết kế hoạt động dạy học từ Khởi động → Từ vựng → Trọng điểm ngôn ngữ → Bài khóa → Hoạt động → Bài tập mở rộng. Người dạy cũng có thể linh hoạt điều chỉnh trình tự trên theo tình hình thực tế.

1. Khởi động

Khởi động là phần dẫn nhập cho mỗi bài học. Người dạy có thể dùng hình thức hỏi đáp với người học trong khoảng 10 phút để ôn tập kiến thức cũ, đồng thời dẫn dắt và tạo cảm hứng cho người học bước vào bài mới một cách tự nhiên.

2. Từ vựng

Mỗi bài có khoảng 20 từ vựng có thể dạy trong 20 phút. Người dạy dẫn đọc trước, sau đó giảng giải từ ngữ theo trật tự trong bảng từ. Với các từ ngữ trọng điểm, cần thông qua nhiều hình thức tương tác khác nhau để người học cảm nhận được cách dùng thường gặp của từ. Dùng khoảng 5 phút cuối phần này cho người học hoàn thành bài tập điền từ và người dạy nhận xét chỉnh sửa.

3. Từ ngữ trọng điểm

Mỗi từ ngữ hoặc cấu trúc trọng điểm được đặt trong một đoạn hội thoại hoàn chỉnh, giúp người học có thể cảm nhận được ý nghĩa của chúng trong ngữ cảnh cụ thể, đồng thời tiếp tục được khắc sâu qua lượng lớn ví dụ sau đó. Người dạy có thể thông qua việc dẫn đọc giúp người học tìm hiểu hình thức và ý nghĩa của các từ ngữ trọng điểm, rút ra chức năng của chúng, sau đó chuyển sang phần hoạt động giao tiếp. Mỗi

nhóm hai người học tiến hành hội thoại, người dạy quan sát và hỗ trợ khi cần thiết. Sau đó người dạy lần lượt mời đại diện các nhóm lên trình bày kết quả hoạt động nhóm và đưa ra nhận xét, đánh giá. Người học thông qua các hoạt động giao tiếp từ mô phỏng đến bán tự do và tự do, thực hành sử dụng các trọng điểm ngôn ngữ mới trong ngữ cảnh cụ thể, từng bước từ hiểu đến biết và biết vận dụng thực sự các trọng điểm ngôn ngữ trong giao tiếp. Nội dung này có thể thực hiện trong 30 phút.

4. Bài khoá

Phần bài khoá bao gồm hai bài hội thoại, trước mỗi bài hội thoại đều có bài tập Bài tập nghe hiểu. Nội dung bài khoá được biên soạn từ đơn giản đến phức tạp, tạo cơ hội cho từ ngữ trọng điểm được xuất hiện nhiều lần. Bài tập Bài tập nghe hiểu trước khi học bài khoá nhằm mục đích dẫn dắt, gợi ý thức tích cực và tạo thử thách cho người học, đồng thời củng cố các trọng điểm ngôn ngữ vừa học. Cần lưu ý rằng, khi làm bài tập này người học không được xem bài khoá. Khi người học đã nghe hiểu vấn đề thì người dạy cho nghe lần hai. Thông thường người học được nghe hai lần. Lần thứ nhất có thể nghe ở tốc độ chậm. Sau khi kiểm tra đáp án đã đúng, người dạy có thể dẫn đọc hoặc cho người học đọc theo băng hoặc phân vai đọc. Phần này có thể triển khai trong 40 phút.

5. Hoạt động

Phần này thuộc hoạt động sản sinh lời nói, có thể thực hiện trong 20 phút. Mục đích của hoạt động này là giúp người học trên cơ sở nội dung học tập trước đó, thông qua việc hoàn thành nhiệm vụ thực tế có được năng lực vận dụng tiếng Hán trong giao tiếp. Người dạy căn cứ vào nhiệm vụ phân nhóm cho người học thực hành, đồng thời quan sát và hướng dẫn, hỗ trợ khi cần thiết. Sau khi hoạt động nhóm kết thúc, người dạy mời các nhóm trình bày trước lớp kết quả hoạt động của nhóm mình, đồng thời nêu câu hỏi cho các nhóm khác thảo luận. Người dạy có thể luyện tập thêm cho người học nếu xuất hiện những sai sót cần lưu ý. Ở hoạt động này, nên thường xuyên hoán đổi các thành viên và tổ chức lại các nhóm, tạo điều kiện cho người học có cơ hội được giao tiếp với nhiều bạn học khác nhau. Để theo sát và củng cố nội dung học tập, người dạy có thể lập nhóm học tập qua ứng dụng mạng xã hội, khuyến khích người học dùng tin nhắn thoại để hoàn thành bài tập khẩu ngữ, nâng cao tính tích cực và chủ động trong biểu đạt, từ đó củng cố năng lực giao tiếp cho người học.

6. Bài tập mở rộng

Nếu thời lượng lên lớp trong ngày chỉ có 3 tiết thì nội dung này có thể coi như bài tập về nhà. Nếu là 4 tiết thì nội dung này sẽ được thực hiện ở tiết thứ 4. Phần này cung cấp cho người học các bài tập nghe hiểu và đọc hiểu chứa đựng các trọng điểm ngôn ngữ và từ vựng chủ yếu của bài học. Cụ thể như sau: với bài tập Bài tập nghe hiểu, người dạy hướng dẫn người học xem trước tiêu đề để nắm được sơ bộ ngữ cảnh, nhân vật và nội dung chủ đề của bài nghe. Người dạy có thể căn cứ vào khả năng nghe của người học để quyết định số lượt nghe, đồng thời thông qua các hình thức tương tác nắm được mức độ nghe hiểu của người học. Với bài tập Bài tập đọc hiểu, sau khi người học hoàn thành bài tập và chỉnh sửa đáp án chính xác, người dạy có thể cho người học thuật lại nội dung bài đọc.

Những gợi ý trên đây chỉ mang tính tham khảo. Trên thực tế người dạy có thể căn cứ vào lịch trình giảng dạy của cơ sở đào tạo, đặc điểm và nhu cầu của người học, môi trường giảng dạy... để điều chỉnh, thêm bớt cho phù hợp, nhằm đạt được kết quả giảng dạy cao nhất.

目 录

第一课 国庆节放七天假 1

功 能 询问时间安排

语言点 (1) 时量补语
(2) 状语标记“地”

第二课 找到满意的工作不容易啊 13

功 能 询问找工作的情况

语言点 结果补语 1

第三课 我要给他寄过去 25

功 能 寄快递与收快递

语言点 趋向补语

第四课 您是不是住到 12 号? 35

功 能 住宿与退房

语言点 结果补语 2

第五课 每天都看得到美景 47

功 能 租借住房

语言点 可能补语

第六课 后面站着两个女孩儿是谁? 59

功 能 描述人或物的状态

语言点 (1) “动词 + 着” 的用法
(2) 使用“怎么”的反问句

语法术语缩略形式表

Bảng viết tắt thuật ngữ ngữ pháp

缩略形式 Ký hiệu viết tắt	中文名称 Tiếng Trung	越南语翻译 Tiếng Việt
形	形容词	Tính từ
副	副词	Phó từ
连	连词	Liên từ
量	量词	Lượng từ
名	名词	Danh từ
名词短语	名词词组	Cụm danh từ
数	数词	Số từ
宾	宾语	Tân ngữ
专名	专有名词	Tên riêng
前缀	前缀	Tiền tố
介	介词	Giới từ
代	代词	Đại từ
助	助词	Trợ từ
数量词	数量词	Số lượng từ
主语	主语	Chủ ngữ
后缀	后缀	Hậu tố
动	动词	Động từ
动词短语	动词词组	Cụm động từ

Mục lục

Bài 1 Quốc khánh được nghỉ bảy ngày _____ **1**

Chức năng Hỏi về lịch trình thời gian

Từ ngữ trọng điểm (1) Bỏ ngữ thời lượng
(2) Dấu hiệu nhận biết trạng ngữ “地”

Bài 2 Tìm được công việc như mong muốn thật không dễ dàng _____ **13**

Chức năng Hỏi thăm tình hình tìm việc làm

Từ ngữ trọng điểm Bỏ ngữ kết quả 1

Bài 3 Tôi muốn gửi cho anh ấy _____ **25**

Chức năng Gửi và nhận chuyển phát nhanh

Từ ngữ trọng điểm Bỏ ngữ xu hướng

Bài 4 Bạn ở đến ngày 12 phải không? _____ **35**

Chức năng Nhận phòng và trả phòng

Từ ngữ trọng điểm Bỏ ngữ kết quả 2

Bài 5 Hàng ngày đều nhìn thấy cảnh đẹp _____ **47**

Chức năng Thuê nhà

Từ ngữ trọng điểm Bỏ ngữ khả năng

第七课 我想把美元换成人民币 71

功能 办理银行业务

语言点 “把”字句 1

第八课 请把护照拿出来 83

功能 接受安全检查

语言点 “把”字句 2

第九课 你的电脑可能被病毒感染了 93

功能 描述遭受的不快或不幸

语言点 “被”字句

第十课 祝你一路平安 103

功能 告别

生词表 113

录音文本 117

Bài 6 Hai cô gái đứng phía sau kia là ai? _____ **59**

Chức năng Miêu tả trạng thái của người và sự vật

Từ ngữ trọng điểm (1) Cách dùng “Động từ + 着”
(2) Câu phản vấn sử dụng “怎么”

Bài 7 Tôi muốn đổi đô la Mỹ sang Nhân dân tệ _____ **71**

Chức năng Làm thủ tục ngân hàng

Từ ngữ trọng điểm Câu chữ “把” 1

Bài 8 Vui lòng xuất trình hộ chiếu _____ **83**

Chức năng Thực hiện kiểm tra an ninh

Từ ngữ trọng điểm Câu chữ “把” 2

Bài 9 Máy tính của bạn có thể đã bị nhiễm virus _____ **93**

Chức năng Kể về những việc không vui hoặc không may mắn mà mình gặp phải

Từ ngữ trọng điểm Câu chữ “被”

Bài 10 Chúc bạn thượng lộ bình an _____ **103**

Chức năng Tạm biệt

Bảng từ mới _____ **113**

Bản ghi âm _____ **117**